

Số: 424/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 27 tháng 3 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản
mỏ đá Lũng Vạm, xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Công văn số 723/TTg-KTN ngày 21/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ một số vấn đề vướng mắc trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản;

Căn cứ Công văn số 1014/ĐCKS-KTĐCKS ngày 09/7/2014 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc hướng dẫn công tác tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 98/TTr-STNMT ngày 25/3/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Lũng Vạm, xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn với các nội dung sau:

1. Tên tổ chức nộp tiền: Công ty TNHH đá Tân Lang.
2. Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm lần đầu $G = 81.125$ đồng/m³.
3. Tổng số tiền phải nộp tính theo giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm phê duyệt: 1.869.380.000 đồng (*Viết bằng chữ: Một tỷ, tám trăm sáu mươi chín triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng*).
4. Tổng số lần nộp (Theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 203/2013/NĐ-CP, việc thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải hoàn thành vào nửa đầu thời hạn đề nghị cấp giấy phép khai thác), $n = X : 2 = 21 : 2 = 10,5$ lần làm tròn là 11 lần (từ năm 2015 đến năm 2025). Trong đó:

Đơn vị tính: đồng

Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
178.036.000	178.036.000	178.036.000	178.036.000	178.036.000
Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
178.036.000	178.036.000	178.036.000	178.036.000	178.036.000
Năm 2025				
89.018.000				

5. Số tiền nộp lần đầu (năm 2015): 178.036.000 đồng (*Viết bằng chữ: Một trăm bảy mươi tám triệu, không trăm ba mươi sáu nghìn đồng*). Thời gian nộp: Chậm nhất 90 ngày kể từ ngày Công ty nhận được thông báo của Cơ quan thuế.

6. Số tiền nộp hàng năm từ lần thứ hai trở đi đến năm 2025 phải nhân với tỷ số chênh lệch giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Thời gian nộp chậm nhất là ngày 31 tháng 3 hàng năm.

7. Địa phương nơi nộp tiền cấp quyền khai thác: Huyện Văn Lãng.

Điều 2. Công ty TNHH đá Tân Lang có trách nhiệm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Điều 1 Quyết định này và thông báo của Cục Thuế tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch UBND huyện Văn Lãng; Giám đốc Công ty TNHH đá Tân Lang và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: CT, XD, TN&MT(03b);
- CPVP, KTN, TH;
- Lưu: VT, VQK.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lý Vinh Quang